

Số: 61/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 21 tháng 9 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách
Nhà nước thuộc lĩnh vực Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Định**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 12 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của
Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm,
dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 2099/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Thủ
tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân
sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của
đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị
sự nghiệp công lập;*

*Xét Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân
sách nhà nước thuộc lĩnh vực Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Định; Báo cáo
thẩm tra số 84/BC-KTNS ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân
sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân
tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định (Có danh mục kèm theo).

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khóa XIII kỳ họp thứ 12 (kỳ họp chuyên đề) thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 9 năm 2023. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ KH&CN;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp. *th*



CHỦ TỊCH

Hồ Quốc Dũng

DANH MỤC
DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
THUỘC LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 61/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)

TT	TÊN DỊCH VỤ	Ngân sách Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	Ngân sách Nhà nước bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá
I	Dịch vụ hoạt động khoa học và công nghệ (7 dịch vụ)	4	3
1	Công bố, xuất bản, truyền thông, khai thác, ứng dụng nhiệm vụ khoa học và công nghệ và phát triển công nghệ.	X	
2	Thẩm định và cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	X	
3	Dịch vụ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: - Cung cấp chuyên gia trong nước, quốc tế tư vấn, cung cấp dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. - Cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (pháp lý, tài chính, sở hữu trí tuệ, thông tin công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, và các dịch vụ khác). - Cung cấp không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến, hỗ trợ kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. - Cung cấp dịch vụ ươm tạo, dịch vụ đào tạo tập trung cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; - Thẩm định năng lực, hiệu quả hoạt động của vườn ươm, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, huấn luyện viên khởi nghiệp. - Phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ thông qua hoạt động tham quan và trải nghiệm các mô hình khoa học.		X
4	Môi giới, xúc tiến, tư vấn và dịch vụ khác phục vụ chuyển giao công nghệ.		X
5	Đánh giá, thẩm định công nghệ; Thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ; Thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ của dự án đầu tư.	X	
6	Thẩm định cơ sở khoa học chương trình phát triển kinh tế - xã hội, và các chương trình, đề án khác của địa phương theo thẩm quyền; thẩm định nhiệm vụ khoa học và công nghệ.	X	



Thư ký

TT	TÊN DỊCH VỤ	Ngân sách Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	Ngân sách Nhà nước bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá
7	Đánh giá hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.		X
II	Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ (5 dịch vụ)	4	1
1	Thẩm định điều kiện hoạt động khoa học và công nghệ cho các tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	X	
2	Xây dựng và quản trị hạ tầng thông tin, quản trị hạ tầng công nghệ thông tin khoa học và công nghệ.	X	
3	Tổ chức các chợ công nghệ và thiết bị, hoạt động trình diễn, kết nối cung - cầu công nghệ, các trung tâm giao dịch công nghệ, triển lãm khoa học và công nghệ, tổ chức các sự kiện, hội nghị kêu gọi vốn đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.		X
4	Xây dựng, vận hành và phát triển hệ thống thông tin, truyền thông, cơ sở dữ liệu và cổng thông tin khoa học và công nghệ địa phương. Hoạt động thư viện, thông tin và thống kê trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Cập nhật dữ liệu khoa học và công nghệ địa phương vào cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.	X	
5	Thông tin, truyền thông trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.	X	
III	Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ (1 dịch vụ)	0	1
1	Giám định về sở hữu công nghiệp phục vụ quản lý nhà nước.		X
IV	Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (8 dịch vụ)	4	4
1	Xây dựng, thẩm định các tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương. Phổ biến, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài; quy chuẩn kỹ thuật địa phương, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.	X	
2	Hoạt động thông báo và hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại tại địa phương.	X	
3	Hoạt động về nhãn hàng hóa, mã số mã vạch, truy		X

Thư ký

TT	TÊN DỊCH VỤ	Ngân sách Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	Ngân sách Nhà nước bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá
	xuất nguồn gốc.		
4	Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường.	X	
5	Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường trong các lĩnh vực và phạm vi đã đăng ký, được chỉ định.		X
6	Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động đảm bảo đo lường hỗ trợ doanh nghiệp.		X
7	Tư vấn xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.		X
8	Tư vấn, hướng dẫn Tổ chức tham gia Giải thưởng chất lượng quốc gia.	X	
V	Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, An toàn bức xạ và hạt nhân (3 dịch vụ)	2	1
1	Quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường địa phương.	X	
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, bao gồm: Dịch vụ Kiểm xạ; Kiểm định thiết bị bức xạ.		X
3	Ứng phó và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân trên địa bàn tỉnh.	X	
VI	Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, kiến thức, nghiệp vụ trong lĩnh vực KH&CN (1 dịch vụ)	0	1
1	Bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức quản lý khoa học và công nghệ.		X

